

Số: 60 /KH-UBND

Bạch Đằng, ngày 26 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Kiểm soát xung đột lợi ích và tổ chức tự kiểm tra nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi tham nhũng, tiêu cực năm 2026

Thực hiện quy định Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/02/2026 của Ủy ban nhân dân phường về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026. Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng xây dựng Kế hoạch kiểm soát xung đột lợi ích và tổ chức tự kiểm tra nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi tham nhũng, tiêu cực năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN); các chủ trương, Nghị quyết của Trung ương, chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Đảng ủy về công tác PCTN.

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân phường trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm soát xung đột lợi ích và tự kiểm tra nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Tăng cường công tác PCTN trên cả hai mặt phòng ngừa và xử lý các hành vi tham nhũng; tích cực rà soát, đánh giá hoàn thiện thể chế quản lý, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường. Nâng cao hiệu quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng tại địa phương.

- Tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong công tác kiểm soát xung đột lợi ích và tự kiểm tra nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi tham nhũng, tiêu cực.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ “Xung đột lợi ích là tình huống mà trong đó lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn hoặc người thân thích của họ tác động hoặc sẽ tác động không đúng đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ” quy định tại khoản 8 Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2018.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật và các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Ủy ban nhân dân thành phố về kiểm soát xung đột lợi ích và công tác tự kiểm tra nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nâng cao trách nhiệm trong việc tham mưu, xác định nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực toàn diện và sâu rộng, có giải pháp để chỉ đạo thực hiện, nhằm phát huy hiệu quả tại cơ quan, đơn vị mình.

- Tăng cường trách nhiệm giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm phát hiện, xử lý các hành vi, dấu hiệu xác định có xung đột lợi ích hoặc hành vi tham nhũng, tiêu cực.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích và công tác tự kiểm tra nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và kiểm soát xung đột lợi ích; trong đó tập trung tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng...

2. Thực hiện các giải pháp phòng ngừa, kiểm soát xung đột lợi ích

2.1. Đối tượng kiểm soát xung đột lợi ích

- Người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị; người được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ dễ phát sinh xung đột lợi ích trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường.

2.2. Nội dung kiểm soát

Các đối tượng tại tiểu mục 2.1, mục 2 Kế hoạch này khi có dấu hiệu rõ ràng mà thuộc hoặc sẽ thuộc một trong các trường hợp dưới đây thì được coi là xung đột lợi ích:

- Nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình.
- Thành lập, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, trừ trường hợp luật có quy định khác.
- Tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác ở trong nước và nước ngoài về công việc có liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, công việc thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc tham gia giải quyết.
- Sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ, quyền hạn của mình để vụ lợi hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- Bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu.
- Góp vốn vào doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi ngành, nghề do mình trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước hoặc để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con kinh doanh trong phạm vi ngành, nghề do mình trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước.
- Ký kết hợp đồng với doanh nghiệp thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột hoặc để doanh nghiệp thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột tham dự các gói thầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình khi được giao thực hiện các giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.
- Có vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột là người có quyền, lợi ích trực tiếp liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của mình;
- Can thiệp hoặc tác động không đúng đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền vì vụ lợi.

2.3. Trách nhiệm báo cáo về xung đột lợi ích

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân phường quán triệt và niêm yết công khai các dấu hiệu nhận biết xung đột lợi ích tại cơ quan, đơn vị để cán bộ, công chức, viên chức nắm được.
- Cá nhân người có chức vụ, quyền hạn hoặc công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị khi được phân công công việc hoặc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ nếu biết hoặc buộc phải biết nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích (thuộc một trong các trường hợp đã nêu tại tiểu mục 2.2, mục 2,

Kế hoạch này) thì phải báo cáo bằng văn bản với người trực tiếp quản lý, sử dụng để xem xét, xử lý theo quy định.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi phát hiện xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn hoặc công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thì phải thông tin, báo cáo bằng văn bản cho người trực tiếp quản lý, sử dụng người đó để xem xét, xử lý.

- Thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích được thực hiện trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày biết được hoặc phát hiện được nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích với người được giao nhiệm vụ, công vụ.

2.4. Trách nhiệm xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có chức vụ, quyền hạn hoặc công chức, viên chức có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin, báo cáo thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định hoặc đề nghị người có thẩm quyền quản lý người đó áp dụng một trong các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích, cơ quan, tổ chức, đơn vị xử lý thông tin, báo cáo xung đột lợi ích phải thông báo bằng văn bản tới người có xung đột lợi ích và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích.

2.5. Các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích

** Nội dung các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích quy định cụ thể tại Điều 32, 33, 34, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, gồm các biện pháp sau:*

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích.
- Tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác.
- Đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích.

** Áp dụng pháp luật khác về kiểm soát xung đột lợi ích:*

Trong trường hợp pháp luật khác có quy định về kiểm soát xung đột lợi ích thì ngoài việc áp dụng các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lãng phí, tiêu cực và văn bản hướng dẫn thì còn áp dụng quy định của pháp luật đó.

2.6. Báo cáo kết quả thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích tại cơ quan, đơn vị

Các cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn thuộc UBND phường chủ động triển khai thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích tại cơ quan, đơn vị mình quản lý; lồng ghép nội dung báo cáo kết quả kiểm soát xung đột lợi ích vào báo cáo định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định tại Thông tư số 06/2025/TT-TTCT ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

2.7. Trách nhiệm của người đứng đầu trong kiểm soát xung đột lợi ích

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác kiểm soát xung đột lợi ích; chủ động tự tổ chức kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp có dấu hiệu, nguy cơ về xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Điều 23 Luật Phòng chống tham nhũng và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Nghị định 134/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có ý thức tham gia phát hiện dấu hiệu, nguy cơ về xung đột lợi ích.

3. Xây dựng kế hoạch, tự kiểm tra nội bộ nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực

- Các cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành kiểm tra nội bộ đối với việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại các cơ quan, đơn vị.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tự kiểm tra nội bộ theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Luật Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2018, nhằm bảo đảm việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý; tập trung rà soát, xử lý dứt điểm các vụ việc sai phạm phát hiện sau thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được cấp có thẩm quyền kết luận, xử lý theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức thực hiện tốt các nội dung như sau:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường căn cứ Kế hoạch kiểm soát xung đột lợi ích năm 2026 của UBND phường cũng như tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả các quy định của pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích

và công tác tự kiểm tra nội bộ trong quá trình thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật; báo cáo kịp thời đầy đủ, chính xác các thông tin về xung đột lợi ích phát sinh và các hành vi tham nhũng, tiêu cực phát hiện qua công tác tự kiểm tra nội bộ tại đơn vị mình về Ủy ban nhân dân phường (qua Văn phòng HĐND và UBND) để xử lý theo quy định.

2. Giao Văn phòng HĐND và UBND phường

Theo dõi, hướng dẫn, tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, các phòng, ban chuyên môn phường; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo định kỳ theo quy định và đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

Kế hoạch này được tổ chức thực hiện thường xuyên, hằng năm. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc; kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân phường (qua Văn phòng HĐND và UBND phường) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Thanh tra thành phố;
- TT Đảng ủy; TT HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT phường;
- Các phòng chuyên môn UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Quang Thanh